

TỈNH TIỀN GIANG

Số: 25/2018/QĐST-DS

Tân Phú Đông, ngày 27 tháng 4 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 18/2018/TLST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẢÁY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị Hồng H, sinh năm 1968

Địa chỉ: Số 50, đường Đồng K, khu phố Z, phường X, thị xã Q, tỉnh B

- Bị đơn: Chị Ngô Thị Ngọc D, sinh năm 1986

Địa chỉ: ấp Bãi B1, xã Phú Th, huyện A, tỉnh B

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chị Ngô Thị Ngọc D có nghĩa vụ trả cho chị Võ Thị Hồng H số tiền 177.002.000 đồng (Trong đó tiền vốn gốc là 151.949.000 đồng và tiền lãi phát sinh là 25.053.000 đồng). Trả làm 02 lần, cụ thể như sau:

+ Trả 151.949.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật;

+ Trả 25.053.000 đồng vào ngày 30/5/2018.

- Về án phí: Hai bên thoả thuận, chị D tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Do đó, chị D có nghĩa vụ nộp 4.426.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho chị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.426.000 đồng theo biên lai thu tiền số 48760 ngày 15/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày chị Hoa có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nội nhĩa:

- Đương sự;
- VKSND huyện A;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân T